

TÊN TỔ CHỨC
ORGANIZATION NAME
CÔNG TY CỔ PHẦN
THUẬN ĐỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM
Independence - Freedom - Happiness

Số: 3112/2025/CBTT-TDP

No: 3112/2025/CBTT-TDP

Hưng Yên, ngày 31 tháng 12 năm 2025

Hung Yen, day 31 month 12 year 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh;
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

To: - *The State Securities Commission;*
- *Hochiminh Stock Exchange;*
- *HaNoi Stock Exchange*

1. Tên tổ chức/*Name of organization*: Công ty cổ phần Thuận Đức

- Mã chứng khoán/*Stock code*: TDP

- Địa chỉ/*Address*: Thôn Bằng Ngang, xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên.

- Điện thoại liên hệ/*Tel.*: 02213.810.705

Fax: 02213.810.706

- E-mail: info@thuanducjsc.vn

2. Nội dung thông tin công bố/*Contents of disclosure*: Quyết định về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế số 4713/QĐ-XPHC ngày 29/12/2025 của Cục Thuế tỉnh Hưng Yên.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày, tại đường dẫn/*This information was published on the company's website on (date), as in the link:*

Ngày 31/12/2025, tại đường dẫn: <https://thuanducjsc.vn/quan-he-co-dong/cong-bo-cong-tin>

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/Attached documents:

Tài liệu liên quan đến nội dung thông tin công bố/*Documents on disclosed information.*

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN CBTT *Haue*

Person authorized to disclose information

(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)

(*Signature, full name, position, and seal*)



TỔNG GIÁM ĐỐC
BÙI QUANG SỸ

Số: 4115 /QĐ-XPHC

Hưng Yên, ngày 19 tháng 12 năm 2025



QUYẾT ĐỊNH
Về việc xử phạt vi phạm hành chính về thuế

TRƯỞNG THUẾ TỈNH HƯNG YÊN

Căn cứ Điều 57, Điều 68, Điều 70, Điều 78, Điều 85 Luật Xử lý vi phạm hành chính (sửa đổi, bổ sung năm 2020);

Căn cứ Luật Quản lý thuế và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 68/2025/NĐ-CP ngày 18/3/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2021/NĐ-CP ngày 23/12/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn;

Căn cứ Quyết định số 1383/QĐ-CT ngày 30/6/2025 của Cục trưởng Cục Thuế ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng, các phòng thuộc Thuế tỉnh, thành phố;

Căn cứ Quyết định số 2045/QĐ-HYE ngày 26/9/2025 của Trưởng Thuế tỉnh Hưng Yên về việc phân công lĩnh vực, đơn vị phụ trách của lãnh đạo Thuế tỉnh Hưng Yên;

Căn cứ Quyết định số 2140/QĐ-HYE ngày 30/9/2025 của Trưởng Thuế tỉnh Hưng Yên về việc giao quyền xử phạt vi phạm hành chính về thuế và hóa đơn;

Căn cứ Biên bản kiểm tra ký ngày 26/12/2025 giữa Trưởng đoàn kiểm tra và đại diện Công ty Cổ phần Thuận Đức;

Theo đề nghị của Phòng kiểm tra số 1 tại tờ trình ngày 29/12/2025.

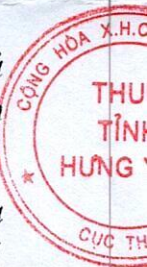
QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xử phạt vi phạm hành chính về thuế đối với:

1. Tổ chức: Công ty Cổ phần Thuận Đức.

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Bằng Ngang, xã Lương Bằng, tỉnh Hưng Yên;

Mã số thuế: 0900264799;



Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp có mã số 0900264799, do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp lần đầu ngày 22/01/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 16 ngày 21/5/2024.

Ngành nghề kinh doanh chính: Sản xuất sản phẩm từ plastic, in ấn thu gom rác thải không độc hại.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Quang Sĩ; Giới tính: Nam.

Chức danh: Tổng giám đốc;

2. Đã thực hiện hành vi vi phạm hành chính:

- Đơn vị hạch toán sai chi phí được trừ khi xác định thu nhập chịu thuế TNDN dẫn đến thiếu số tiền thuế TNDN phải nộp; khai sai thuế GTGT đầu vào được khấu trừ nhưng không dẫn đến thiếu số tiền thuế phải nộp hoặc không dẫn đến tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn. Đơn vị vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 141 và khoản 1 Điều 142 Luật Quản lý thuế số 38/2019/QH14 ngày 13/6/2019.

3. Hành vi vi phạm hành chính quy định tại: Khoản 3 Điều 12 và khoản 1 Điều 16 Nghị định số 125/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính về thuế, hóa đơn.

4. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ (nếu có): Không.

5. Các tình tiết liên quan đến việc giải quyết vi phạm (nếu có): Không.

6. Bị áp dụng hình thức xử phạt và biện pháp khắc phục hậu quả như sau:

a) Hình thức xử phạt hành chính: Phạt tiền.

+ Phạt về hành vi khai sai nhưng không dẫn đến thiếu số tiền thuế GTGT phải nộp hoặc không dẫn đến tăng số tiền thuế được miễn, giảm, hoàn. Số tiền phạt: 6.500.000 đồng (Sáu triệu năm trăm nghìn đồng).

+ Phạt về hành vi khai sai dẫn đến thiếu số tiền thuế TNDN phải nộp, số tiền phạt: 11.386.872 đồng (Mười một triệu ba trăm tám sáu nghìn tám trăm bảy hai đồng);

Tổng số tiền phạt là 17.886.872 đồng (Bằng chữ: Mười bảy triệu tám trăm tám sáu nghìn tám trăm bảy hai đồng).

b) Hình thức phạt bổ sung: Không.

c) Các biện pháp khắc phục hậu quả:

- Buộc điều chỉnh thuế GTGT còn được khấu trừ chuyển kỳ sau theo quy định;

- Buộc nộp đủ số tiền thuế TNDN còn thiếu được phát hiện qua kiểm tra là 56.934.360 đồng theo Chương 554, Tiểu mục 1052; tiền chậm nộp tiền thuế TNDN là 4.577.523 đồng, nộp theo Chương 554, Tiểu mục 4918 vào NSNN.

Thời hạn thực hiện biện pháp khắc phục hậu quả là 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này.

Mọi chi phí tổ chức thi hành biện pháp khắc phục hậu quả do Công ty Cổ phần Thuận Đức bị xử phạt có tên tại Điều này chi trả.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Quyết định này được:

1. Giao cho Ông Bùi Quang Sĩ, đại diện Công ty Cổ phần Thuận Đức bị xử phạt có tên tại Điều 1 Quyết định này để chấp hành.

Tổ chức có tên tại Điều 1 phải nghiêm chỉnh chấp hành Quyết định xử phạt này. Nếu quá thời hạn mà tổ chức không tự nguyện chấp hành thì sẽ bị cưỡng chế thi hành theo quy định của pháp luật và cứ mỗi ngày chậm nộp tiền phạt thì tổ chức vi phạm phải nộp thêm 0,05% tính trên tổng số tiền phạt chưa nộp.

a) Tổ chức bị xử phạt có tên tại Điều 1 phải nộp tiền tại Kho bạc nhà nước khu vực IV, Tài khoản: 7111; Tài khoản thu NSNN: 1054107; Mã cơ quan ra Quyết định xử phạt G12.18.33 trong thời hạn 10 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, chi tiết theo mã chương và nội dung kinh tế (mã tiểu mục) như sau:

- Phạt khai sai thuế GTGT, TNDN nộp theo Chương 554, tiểu mục 4254.

b) Công ty Cổ phần Thuận Đức có quyền khiếu nại hoặc khởi kiện hành chính đối với Quyết định này theo quy định của pháp luật.

2. Gửi cho Kho bạc nhà nước Khu vực IV để thu tiền phạt.

3. Gửi cho Công ty Cổ phần Thuận Đức để tổ chức thực hiện.

4. Gửi cho Phòng QLDN1 để biết và phối hợp thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Trường Thuế tỉnh (để b/c);
- Người ký Quyết định;
- Lưu VT; KTr1 ^{Quảng}.

**KT. TRƯỞNG THUẾ TỈNH
PHÓ TRƯỞNG THUẾ TỈNH**



Phan Hồng Việt